

PHÒNG
KHẢO THÍ VÀ KIỂM TRA

BẢNG ĐIỂM THI CUỐI KỲ - LẦN 1

Học kỳ 2 - Năm học : 2024-2025

Môn học : Trang bị điện - MH1102038

Mã lớp học phần: 24211MH110203801

Giảng viên giảng dạy: Phạm Văn Dũng

Ngày thi: 01/04/2025

Giờ thi: 13h30

Số tín chỉ: 5

Phòng thi: Xưởng Trang
bị điện

Giám thị 1: Phạm Văn Dũng

Giám thị 2: Nguyễn Thị Nguyệt Hoa

Giám thị 3: _____

Giám thị 4: _____

Ký tên: _____

Ký tên: _____

Ký tên: _____

Ký tên: _____

STT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Chữ ký	Số tờ	Điểm số	Điểm chữ	Mã lớp	Ghi chú
1	2310030029	Nguyễn Hữu	Lực	02/07/2004			720	Bảy	C25DDT	
2	2310030001	Ong Lê Quang	Mỹ	13/05/2002			875	Tám nam	C25DDT	
3	2310030006	Đỗ Nhật	Nguyên	29/04/2004			020	Không	C25DDT	
4	2310030014	Lê Trung	Nhân	26/10/2005			820	Tám	C25DDT	
5	2310030005	Nguyễn Tấn	Phong	01/01/2005			810	Tám	C25DDT	
6	2210030007	Nguyễn Trần Thanh	Phong	11/05/2004			020	Không	C24DDT	
7	2210010005	Võ Văn	Quốc	07/11/2003			715	Bảy nam	C24DDT	
8	2310030018	Nguyễn Hiếu	Thuận	15/01/2005			718	Bảy tám	C25DDT	
9	2310030017	Trà An	Thuận	21/12/2005			822	Tám hai	C25DDT	
10	2310030002	Nguyễn Khánh	Văn	12/12/2005			920	Chín	C25DDT	
11	2310030016	Nguyễn Anh	Vũ	20/06/2005			820	Bảy	C25DDT	
12	2310030004	Phạm Thanh	Vũ	19/04/2005			910	Chín	C25DDT	

Lưu ý: - Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.

- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Tổng số sinh viên dự thi : 12 vắng thi: 0 . Số bài thi/Số tờ: 12 / _____.

Số sinh viên đạt: 10 Tỷ lệ đạt: 83,3 %

Ngày 04 tháng 4 năm 2025

TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN

(ký & ghi rõ họ tên)

ThS. Phạm Văn Dũng

Ngày 04 tháng 4 năm 2025

GIÁO VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)

ThS. Phạm Văn Dũng



BẢNG ĐIỂM THI CUỐI KỲ - LẦN 1

Học kỳ 2 - Năm học : 2024-2025

Môn học : Trang bị điện - MH1102038

Mã lớp học phần: 24211MH110203801

Giảng viên giảng dạy: Phạm Văn Dũng

Ngày thi: 01/04/2025

Giờ thi: 07h45

Số tín chỉ: 5

Phòng thi: Xưởng Trang
bị điện

Giám thị 1: Phạm Văn Dũng

Ký tên:

Giám thị 2: Nguyễn Thị Nguyệt Hoa

Ký tên:

Giám thị 3: _____

Ký tên: _____

Giám thị 4: _____

Ký tên: _____

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Chữ ký	Số tờ	Điểm số	Điểm chữ	Mã lớp	Ghi chú
1	2310030027	Đặng Minh Chiến	21/09/2005			725	Bảy năm	C25DDT	
2	2310030007	Trần Thành Chương	16/02/2005			810	Tám	C25DDT	
3	2310030019	Đoàn Tấn Dũng	31/08/2005			715	Bảy năm	C25DDT	
4	2310030024	Đỗ Thành Đạt	11/02/2005			875	Tám năm	C25DDT	
5	2310030012	Trương Văn Đăng	20/08/2004			875	Tám năm	C25DDT	
6	2310030013	Lê Hoàng Đình	10/04/2005			875	Tám năm	C25DDT	
7	2310030011	Nguyễn Trường Giang	23/11/2005			728	Bảy tám	C25DDT	
8	2310030022	Võ Văn Hiệp	31/03/2005			875	Tám năm	C25DDT	
9	2310040013	Trần Hoàng Huy	20/04/2005			715	Bảy năm	C25DDT	
10	2310030025	Nguyễn Văn Kha	05/04/2005			910	Chín	C25DDT	
11	2310030026	Ngô Hoàng Khang	26/01/2005			910	Chín	C25DDT	
12	2310030009	Nguyễn Đăng Tuấn Kiệt	09/05/2005			820	Tám	C25DDT	

Lưu ý: - Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.

- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Tổng số sinh viên dự thi : 12 vắng thi: 0 . Số bài thi/Số tờ: 12 / _____.

Số sinh viên đạt: 12 Tỷ lệ đạt: 100 %

Ngày 04 tháng 4 năm 2025

TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN

(ký & ghi rõ họ tên)

ThS. Phạm Văn Dũng

Ngày 04 tháng 4 năm 2025

GIÁO VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)

ThS. Phạm Văn Dũng

PHÒNG
KHẢO THÍ VÀ KIỂM ĐỊNH

BẢNG ĐIỂM KIỂM TRA ĐỊNH KỲ

Học kỳ 2 - Năm học : 2024-2025

Môn học : Trang bị điện - MH1102038

Mã lớp học phần: 24211MH110203801 Số tín chỉ: 5

Giảng viên giảng dạy: Phạm Văn Dũng - (07015)

Ngày thi: _____ Giờ thi: _____ Phòng thi: _____

Giám thị 1: Phạm Văn Dũng Ký tên: [Signature]
Giám thị 2: _____ Ký tên: _____
Giám thị 3: _____ Ký tên: _____
Giám thị 4: _____ Ký tên: _____

STT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Mã lớp	Chữ ký	Điểm số	Điểm chữ	Ghi chú
1	2310030027	Đặng Minh	Chiến	21/09/2005	C25DDT	<u>[Signature]</u>	8/5	Bảy năm	
2	2310030007	Trần Thành	Chương	16/02/2005	C25DDT	<u>[Signature]</u>	6/5	hai bảy	
3	2310030019	Đoàn Tấn	Dũng	31/08/2005	C25DDT	<u>[Signature]</u>	8/4	Bảy bốn	
4	2310030024	Đỗ Thành	Đạt	11/02/2005	C25DDT	<u>[Signature]</u>	8/9	Bảy chín	
5	2310030012	Trương Văn	Đặng	20/08/2004	C25DDT	<u>[Signature]</u>	8/1	Tám một	
6	2310030013	Lê Hoàng	Đình	10/04/2005	C25DDT	<u>[Signature]</u>	8/1	Tám một	
7	2310030011	Nguyễn Trường	Giang	23/11/2005	C25DDT	<u>[Signature]</u>	6/5	hai năm	
8	2310030022	Võ Văn	Hiệp	31/03/2005	C25DDT	<u>[Signature]</u>	7/8	Bảy bảy	
9	2310040013	Trần Hoàng	Huy	20/04/2005	C25DDT	<u>[Signature]</u>	5/3	Năm ba	
10	2310030025	Nguyễn Văn	Kha	05/04/2005	C25DDT	<u>[Signature]</u>	7/9	Bảy chín	
11	2310030026	Ngô Hoàng	Khang	26/01/2005	C25DDT	<u>[Signature]</u>	7/9	Bảy chín	
12	2310030009	Nguyễn Đăng Tuấn	Kiệt	09/05/2005	C25DDT	<u>[Signature]</u>	5/1	Năm một	
13	2310030029	Nguyễn Hữu	Lực	02/07/2004	C25DDT	<u>[Signature]</u>	6/8	hai tám	
14	2310030001	Ong Lê Quang	Mỹ	13/05/2002	C25DDT	<u>[Signature]</u>	8/2	Tám hai	
15	2310030006	Đỗ Nhật	Nguyên	29/04/2004	C25DDT	<u>[Signature]</u>	7/3	Bảy ba	
16	2310030014	Lê Trung	Nhân	26/10/2005	C25DDT	<u>[Signature]</u>	6/9	Sáu chín	
17	2310030005	Nguyễn Tấn	Phong	01/01/2005	C25DDT	<u>[Signature]</u>	7/8	Bảy tám	
18	2310030018	Nguyễn Hiếu	Thuận	15/01/2005	C25DDT	<u>[Signature]</u>	6/8	hai tám	6/3
19	2310030017	Trà An	Thuận	21/12/2005	C25DDT	<u>[Signature]</u>	9/8	Bốn tám	
20	2310030021	Lê Huy	Tuấn	29/12/2005	C25DDT				
21	2310030002	Nguyễn Khánh	Văn	12/12/2005	C25DDT	<u>[Signature]</u>	9/1	Chín một	
22	2310030016	Nguyễn Anh	Vũ	20/06/2005	C25DDT	<u>[Signature]</u>	6/5	hai năm	
23	2310030004	Phạm Thanh	Vũ	19/04/2005	C25DDT	<u>[Signature]</u>	9/0	Chín	

Lưu ý: - Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.

- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Tổng số sinh viên dự thi : 22 vắng thi: 01 . Số bài thi: 22 / _____.

Ngày: 17 tháng 4 năm 2025

TRƯỜNG KHOA/ BỘ MÔN

(ký & ghi rõ họ tên)

[Signature]

ThS. Phạm Văn Dũng

Ngày: 17 tháng 4 năm 2025

GIẢNG VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)

[Signature]

ThS. Phạm Văn Dũng



BẢNG ĐIỂM KIỂM TRA THƯỜNG XUYÊN

Học kỳ 2 - Năm học : 2024-2025

Môn học : Trang bị điện - MH1102038

Mã lớp học phần: 24211MH110203801 Số tín chỉ: 5

Giảng viên giảng dạy: Phạm Văn Dũng - (07015)

Ngày thi: _____ Giờ thi: _____ Phòng thi: _____

Giám thị 1: Phạm Văn Dũng Ký tên: [Signature]

Giám thị 2: _____ Ký tên: _____

Giám thị 3: _____ Ký tên: _____

Giám thị 4: _____ Ký tên: _____

STT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Mã lớp	Chữ ký	Điểm số	Điểm chữ	Ghi chú
1	2310030027	Đặng Minh	Chiến	21/09/2005	C25DDT	<u>[Signature]</u>	6,2	Sáu hai	
2	2310030007	Trần Thành	Chương	16/02/2005	C25DDT	<u>[Signature]</u>	7,2	Bảy hai	
3	2310030019	Đoàn Tấn	Dũng	31/08/2005	C25DDT	<u>[Signature]</u>	6,8	Sáu tám	
4	2310030024	Đỗ Thành	Đạt	11/02/2005	C25DDT	<u>[Signature]</u>	6,8	Sáu tám	
5	2310030012	Trương Văn	Đăng	20/08/2004	C25DDT	<u>[Signature]</u>	7,8	Bảy tám	
6	2310030013	Lê Hoàng	Đình	10/04/2005	C25DDT	<u>[Signature]</u>	7,6	Bảy sáu	
7	2310030011	Nguyễn Trường	Giang	23/11/2005	C25DDT	<u>[Signature]</u>	7,2	Bảy hai	
8	2310030022	Võ Văn	Hiệp	31/03/2005	C25DDT	<u>[Signature]</u>	6,8	Sáu tám	
9	2310040013	Trần Hoàng	Huy	20/04/2005	C25DDT	<u>[Signature]</u>	4,5	Bốn năm	
10	2310030025	Nguyễn Văn	Kha	05/04/2005	C25DDT	<u>[Signature]</u>	4,2	Bốn hai	
11	2310030026	Ngô Hoàng	Khang	26/01/2005	C25DDT	<u>[Signature]</u>	8,4	Tám tư	
12	2310030009	Nguyễn Đăng Tuấn	Kiệt	09/05/2005	C25DDT	<u>[Signature]</u>	4,8	Bốn tám	
13	2310030029	Nguyễn Hữu	Lực	02/07/2004	C25DDT	<u>[Signature]</u>	4,5	Bốn năm	
14	2310030001	Ong Lê Quang	Mỹ	13/05/2002	C25DDT	<u>[Signature]</u>	7,9	Bảy chín	
15	2310030006	Đỗ Nhật	Nguyên	29/04/2004	C25DDT	<u>[Signature]</u>	6,2	Sáu hai	
16	2310030014	Lê Trung	Nhân	26/10/2005	C25DDT	<u>[Signature]</u>	7,3	Bảy ba	
17	2310030005	Nguyễn Tấn	Phong	01/01/2005	C25DDT	<u>[Signature]</u>	7,0	Bảy	
18	2310030018	Nguyễn Hiếu	Thuận	15/01/2005	C25DDT	<u>[Signature]</u>	4,8	Bốn tám	
19	2310030017	Trà An	Thuận	21/12/2005	C25DDT	<u>[Signature]</u>	8,2	Tám hai	
20	2310030021	Lê Huy	Tuấn	29/12/2005	C25DDT				
21	2310030002	Nguyễn Khánh	Văn	12/12/2005	C25DDT	<u>[Signature]</u>	8,8	Tám tám	
22	2310030016	Nguyễn Anh	Vũ	20/06/2005	C25DDT	<u>[Signature]</u>	6,3	Sáu ba	6,3
23	2310030004	Phạm Thanh	Vũ	19/04/2005	C25DDT	<u>[Signature]</u>	8,9	Tám chín	

Lưu ý: - Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.

- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Tổng số sinh viên dự thi : 22 vắng thi: 01 . Số bài thi: 22 / _____.

Ngày: 13 tháng 3 năm 2025

TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN

(ký & ghi rõ họ tên)

[Signature]
ThS. Phạm Văn Dũng

Ngày: 15 tháng 3 năm 2025

GIẢNG VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)

[Signature]
ThS. Phạm Văn Dũng

BẢNG ĐIỂM KIỂM TRA ĐỊNH KỲ

Học kỳ 2 - Năm học : 2024-2025

Môn học : Trang bị điện - MH1102038

Mã lớp học phần: 24211MH110203801 Số tín chỉ: 5

Giảng viên giảng dạy: Phạm Văn Dũng - (07015)

Ngày thi: _____ Giờ thi: _____ Phòng thi: _____

Giám thị 1: Phạm Văn Dũng Ký tên: 

Giám thị 2: _____ Ký tên: _____

Giám thị 3: _____ Ký tên: _____

Giám thị 4: _____ Ký tên: _____

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Mã lớp	Chữ ký	Điểm số	Điểm chữ	Ghi chú
1	2210030007	Nguyễn Trần Thanh Phong	11/05/2004	C24DDT	<u></u>	<u>6,2</u>	<u>Sáu hai</u>	
2	2210010005	Võ Văn Quốc	07/11/2003	C24DDT	<u></u>	<u>5,2</u>	<u>Năm hai</u>	

Lưu ý: - Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.

- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Tổng số sinh viên dự thi : 62 vắng thi: 0 . Số bài thi: 02 / _____.

Ngày: 13 tháng 3 năm 2025

TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN

(ký & ghi rõ họ tên)



ThS. Phạm Văn Dũng

Ngày: 13 tháng 3 năm 2025

GIẢNG VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)



ThS. Phạm Văn Dũng



BẢNG ĐIỂM KIỂM TRA THƯỜNG XUYÊN

Học kỳ 2 - Năm học : 2024-2025

Môn học : Trang bị điện - MH1102038

Mã lớp học phần: 24211MH110203801 Số tín chỉ: 5

Giảng viên giảng dạy: Phạm Văn Dũng - (07015)

Ngày thi: _____ Giờ thi: _____ Phòng thi: _____

Giám thị 1: Phạm Văn Dũng Ký tên: [Signature]

Giám thị 2: _____ Ký tên: _____

Giám thị 3: _____ Ký tên: _____

Giám thị 4: _____ Ký tên: _____

STT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Mã lớp	Chữ ký	Điểm số	Điểm chữ	Ghi chú
1	2210030007	Nguyễn Trần Thanh	Phong	11/05/2004	C24DDT	<u>[Signature]</u>	<u>53</u>	<u>53</u>	
2	2210010005	Võ Văn	Quốc	07/11/2003	C24DDT	<u>[Signature]</u>	<u>60</u>	<u>60</u>	

Lưu ý: - Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.
- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Tổng số sinh viên dự thi : 02 vắng thi: 0 . Số bài thi: 02 / _____.

Ngày 17 tháng 3 năm 2025

TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN

(ký & ghi rõ họ tên)

[Signature]

ThS. Phạm Văn Dũng

Ngày 17 tháng 3 năm 2025

GIẢNG VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)

[Signature]

ThS. Phạm Văn Dũng